

Số: 31/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

V/v góp ý Dự thảo Luật thuế GTGT sửa đổi và  
Dự thảo Nghị định hướng dẫn chi tiết Luật thuế  
GTGT sửa đổi

- Kính gửi:**
- Bộ Tài chính
  - Bộ Tư pháp
  - Bộ Kế hoạch và Đầu tư
  - Hội đồng Tư vấn Cải cách Thủ tục Hành chính
  - Tổng cục Thuế

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) nhận được Dự thảo Luật Thuế giá trị gia tăng (sửa đổi) (sau đây gọi tắt là **Dự thảo**), sau khi xem xét và tổng hợp ý kiến từ các doanh nghiệp hội viên, Hiệp hội VASEP có một số ý kiến, cụ thể như sau:

## **I. Đối với Dự thảo Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT) sửa đổi:**

### **1. Về quy định mức thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ xuất khẩu:**

#### **a. Vấn đề:**

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 của Dự thảo, tất cả các dịch vụ xuất khẩu sẽ áp dụng thuế GTGT 10% ngoại trừ một số dịch vụ được quy định chi tiết tại khoản này.

Chúng tôi thấy rằng quy định trên chưa hợp lý vì những lý do sau:

**1. Theo thông lệ quốc tế**, các quốc gia khác đều áp thuế suất 0% cho dịch vụ xuất khẩu và cho phép doanh nghiệp được hoàn thuế đầu vào. Đồng thời, các nước này thường áp dụng nguyên tắc doanh nghiệp tự khai, tự chịu trách nhiệm, cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm.

Do đó, việc đánh thuế GTGT đối với dịch vụ xuất khẩu là không phù hợp với thông lệ, xu hướng của thế giới, tăng chi phí, giảm sức cạnh tranh của hàng hóa xuất khẩu so với các nước.

**2. Khi áp dụng thuế GTGT đối với dịch vụ xuất khẩu thì các doanh nghiệp sản xuất hàng nội địa vẫn được khấu trừ.** Thậm chí, thủ tục hoàn thuế sẽ càng đơn giản hơn vì họ được khấu trừ cho dịch vụ xuất khẩu. Chúng tôi thấy rằng cơ chế khấu trừ thuế này là rất tốt. Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp chế xuất (DNCX) là doanh nghiệp không thuộc đối tượng kê khai thuế, thì họ lại không có cơ chế được hoàn thuế. Vì vậy, việc áp dụng thuế đối với dịch vụ xuất khẩu gây ra sự bất bình đẳng giữa DNCX và DN sản xuất hàng nội địa bởi vì cùng là doanh nghiệp sản xuất sản phẩm xuất khẩu nhưng một bên được khấu trừ thuế đối với dịch vụ xuất khẩu, một bên không được khấu trừ. Đồng thời, khi áp dụng đối với DNCX là sai với nguyên tắc thu thuế và đối tượng chịu thuế.

**3. Đối với các doanh nghiệp chế xuất (DNCX), toàn bộ khoản thuế phải nộp sẽ phải tính vào chi phí.** Điều này dẫn đến giá thành của sản phẩm xuất khẩu bị đội lên rất nhiều, DNCX tại Việt Nam bị giảm sức cạnh tranh so với các đối thủ ở các quốc gia khác, giảm kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam dẫn đến không giữ chân được nhà đầu tư hiện tại cũng như không thu hút được nhà đầu tư mới vì chính sách thuế đã trở nên bất lợi hơn các quốc gia khác.

Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế định hướng xuất khẩu. Từ giai đoạn “**Đổi mới**” đến nay, xuất khẩu hàng hoá luôn là động lực tăng trưởng quan trọng của đất nước, với tốc độ tăng trung bình gần **15%** mỗi năm. Kết quả này có được không thể không kể đến vai trò của việc đơn giản hóa thủ tục hải quan đối DNCX bằng việc xem DNCX là khu phi thuế quan, giúp doanh nghiệp giảm bớt quy trình, thủ tục hải quan, doanh nghiệp thực hiện xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ với khối lượng lớn nhanh chóng. Đây là cơ chế ưu việt, cạnh tranh và rất tốt của Chính phủ Việt Nam về thu hút đầu tư so với nước khác. Do đó, áp dụng thuế GTGT đối với dịch vụ xuất khẩu không những giảm sự cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu của DNCX mà còn tạo thêm nhiều thủ tục về thuế cho DNCX. Đồng thời, đi ngược lại với chính sách khuyến khích đầu tư, khuyến khích xuất khẩu và chính sách nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia của Chính phủ.

**4. Hiện nay, xuất khẩu dịch vụ là lĩnh vực đang có tiềm năng phát triển rất lớn.** Kim ngạch xuất khẩu dịch vụ của Việt Nam năm 2023 đạt khoảng 20 tỷ đô la, tốc độ tăng trưởng trung bình khoảng 11% mỗi năm, cao hơn so với tăng trưởng GDP. Việt Nam đang nhập siêu dịch vụ ở mức hơn 10 tỷ đô la mỗi năm. Để cung cấp dịch vụ xuất khẩu, các doanh nghiệp thường không yêu cầu vốn đầu tư quá lớn như công nghiệp chế biến chế tạo, phù hợp với một nền kinh tế thiếu vốn như Việt Nam. Thêm vào đó, xuất khẩu dịch vụ trên môi trường internet hiện nay giúp quảng bá hình ảnh đất nước và làm gia tăng sức mạnh mềm của quốc gia.

Việt Nam là quốc gia có nền kinh tế định hướng xuất khẩu. Từ Đổi mới đến nay, xuất khẩu hàng hoá luôn là động lực tăng trưởng quan trọng của đất nước, với tốc độ tăng trung bình gần 15% mỗi năm. Kết quả này có được không thể không kể đến vai trò của chính sách thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu được hưởng thuế suất 0% và doanh nghiệp được hoàn thuế đầu vào. Mặc dù trong quá trình áp dụng, vẫn có tình trạng một số doanh nghiệp gian lận để trục lợi hoàn thuế, nhưng điều đó không thể phủ nhận ích lợi to lớn của chính sách thuế xuất khẩu hàng hoá 0%. Ngành thuế giai đoạn đầu cũng gặp nhiều khó khăn trong việc chống gian lận hoàn thuế, nhưng qua nhiều năm thực hiện, với nhiều nỗ lực thì tình trạng này đã được hạn chế rất nhiều.

Đối với xuất khẩu dịch vụ, Luật Thuế GTGT hiện hành cho phép hưởng thuế suất 0%. Nhưng trên thực tế phản ánh của nhiều doanh nghiệp, họ vẫn thường bị áp mức thuế 10% do cán bộ thuế không phân biệt được đâu là dịch vụ tiêu dùng trong nước, đâu là dịch vụ xuất khẩu. Cũng xuất phát từ lý do khó khăn trong thực thi này, Dự thảo này đã đề xuất không cho phép dịch vụ xuất khẩu được hưởng thuế suất 0% nữa, mà thay vào đó là áp thuế 10%.

Theo quy định của một số quốc gia khác trong việc thực hiện chính sách thuế GTGT dịch vụ xuất khẩu 0% cho thấy các nước thường áp dụng nguyên tắc doanh nghiệp tự khai, tự chịu trách nhiệm, cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm. Để bảo đảm

kê khai thuế chính xác, các quốc gia cũng yêu cầu doanh nghiệp phải hạch toán riêng doanh thu từ người dùng trong nước và nước ngoài, sử dụng nhiều biện pháp kiểm tra như dữ liệu từ các nền tảng trung gian (Google, Apple...), IP của người dùng, và dữ liệu thanh toán ngân hàng. Các thông tin này được thu thập, phân loại và quản lý theo rủi ro.

Nhiều doanh nghiệp phản ánh, thời gian qua, để bảo đảm hạch toán riêng giữa doanh thu từ người dùng trong nước và người dùng nước ngoài, doanh nghiệp đã buộc phải tách sản phẩm thành hai phiên bản để cung cấp cho hai thị trường khác nhau. Tuy nhiên, giải pháp này phát sinh nhiều vấn đề và làm tăng chi phí vận hành, cung cấp sản phẩm của doanh nghiệp.

Hiện nay, tình trạng các doanh nghiệp công nghệ thông tin của Việt Nam ra nước ngoài mở doanh nghiệp diễn ra ngày càng phổ biến. Ngoài việc có được ưu thế về huy động vốn từ nhà đầu tư, môi trường kinh doanh thuận lợi, thì vấn đề thuế cũng là một trong những nguyên nhân của tình trạng này. Nếu mở doanh nghiệp tại Việt Nam cung cấp cho người dùng nước ngoài, sản phẩm sẽ phải chịu hai lần thuế GTGT cho hai quốc gia. Nhưng nếu mở doanh nghiệp tại nước ngoài để cung cấp cho người dùng tại Việt Nam thì chỉ phải chịu một lần thuế GTGT tại Việt Nam

### ***b. Đề xuất:***

- Giữ nguyên quy định về thuế cho dịch vụ xuất khẩu được hưởng thuế suất 0% như quy định hiện hành
- Giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp phân loại dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ tiêu dùng trong nước.

## **2. Về quy định cho phép hạch toán tập trung đối với các doanh nghiệp trong cùng một tập đoàn kinh tế**

### ***a. Vấn đề:***

Một số doanh nghiệp phản ánh tình trạng bất bình đẳng về thuế GTGT khi tổ chức sản xuất kinh doanh theo mô hình tập đoàn kinh tế, cụ thể như sau:

- Một DN thực hiện cả hai công đoạn, vừa có cơ sở để sản xuất ra nguyên liệu phục vụ cho nhà máy chế biến, vừa có nhà máy chế biến thì sẽ được khấu trừ thuế GTGT đầu vào. Đầu vào của doanh nghiệp gồm nhiều loại hàng hoá, dịch vụ thuộc diện chịu thuế 10% (*ví dụ thức ăn chăn nuôi, thuốc, hóa chất xử lý ao đầm, điều trị bệnh,...*). Sản phẩm trung gian của cơ sở sản xuất là nguyên liệu cho nhà máy thuộc diện không chịu thuế. Đầu ra cuối cùng là các sản phẩm đã qua chế biến, chịu thuế suất 10% nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.
- Tuy nhiên, khi chuyển sang hình thức tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp này tách thành một công ty chuyên sản xuất nguyên liệu và một công ty chuyên chế biến thành phẩm phục vụ tiêu dùng. Lúc này, công ty thứ nhất không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào vì sản phẩm đầu ra thuộc diện không chịu thuế. Công ty thứ hai có đầu vào là nguyên liệu (thuộc diện không chịu thuế) nên không được khấu trừ khi nộp thuế đầu ra.

Hệ quả là, khi chuyển sang mô hình tập đoàn kinh tế, **DN phải nộp thuế nhiều hơn**. Trong những trường hợp như vậy, do không được khấu trừ thuế GTGT đầu vào nên các doanh nghiệp sẽ giảm động lực tổ chức theo mô hình tập đoàn kinh tế. Trong khi đó, Nghị quyết số 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu rõ quan điểm **khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân**. Mô hình tổ chức kinh doanh theo tập đoàn kinh tế (công ty mẹ – con), thay vì một công ty cùng lúc thực hiện nhiều công đoạn sản xuất, giúp giảm rủi ro và tăng tính linh hoạt, phù hợp hơn khi doanh nghiệp phát triển quy mô sản xuất kinh doanh lớn.

#### **b. Góp ý - Đề xuất:**

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp được tổ chức theo mô hình tập đoàn kinh tế được phép hạch toán tập trung cả tập đoàn, thay vì hạch toán riêng từng công ty con như hiện nay. Một cơ chế như vậy sẽ giúp các doanh nghiệp không phải nộp nhiều thuế hơn khi chuyển sang mô hình tập đoàn kinh tế.

### **3. Về quy định Thuế giá trị gia tăng của DNCX khi bán hàng vào nội địa**

#### **a. Vấn đề:**

Một số DN chế xuất hiện phản ánh tình trạng họ đang phải nộp thuế giá trị gia tăng hai lần cho cùng một lượng hàng hoá bán vào nội địa. Theo đó, khi doanh nghiệp trong khu chế xuất bán hàng hoá vào nội địa sẽ phải mở tờ khai nhập khẩu và (doanh nghiệp đó hoặc người nhập khẩu) phải nộp thuế GTGT một lần cho lượng hàng hoá này. Cơ quan thuế sau đó vẫn yêu cầu doanh nghiệp kê khai và nộp thuế GTGT cho lượng hàng hoá này.

#### **b. Đề xuất:**

Đề nghị Dự thảo cần quy định rõ theo hướng DNCX khi bán hàng hoá vào nội địa sẽ phải nộp thuế GTGT khi làm thủ tục hải quan mà không phải nộp thuế GTGT cho hàng hoá đó theo kỳ tính thuế nữa.

### **4. Về đơn giản hóa các thủ tục liên quan đến Kê khai, Xuất Hóa đơn, Hoàn thuế, Xử lý sai sót**

Để giúp các cơ quan QLNN và DN trong việc đơn giản hóa rất nhiều thủ tục liên quan hiện nay như kê khai thuế, xuất hóa đơn, hoàn thuế, xử lý sai sót trong quá trình thực thi Luật Thuế GTGT, phản ánh đúng bản chất Sắc thuế, và đạt hiệu quả thực thi cao, đề nghị bổ sung và Dự thảo Luật Thuế GTGT các đề xuất bổ sung như sau:

#### **4.1. Đề xuất cắt giảm từ 4 mức thuế suất xuống còn 3 mức thuế GTGT:**

- Cụ thể có 2 mức: không chịu thuế, không tính thuế (như hiện hành) và 1 mức 7% hoặc 8% áp dụng thống nhất theo nhóm hàng hóa, dịch vụ (nhằm loại bỏ việc doanh nghiệp, người dân phải giải thích, giải trình với cơ quan thuế hay bị cơ quan thuế phân biệt mức thuế theo mục đích sử dụng).

- Cùng 1 quy trình sản xuất nhưng có sản phẩm thì chịu thuế GTGT 5%, có sản phẩm lại chịu thuế GTGT lên tới 10% chỉ do đó là **phế liệu, phế phẩm** của dây chuyền sản xuất sản phẩm sơ chế và sản phẩm giá trị gia tăng,...

❖ **Lý do:**

- Đơn giản hóa việc tính thuế, áp thuế (*cho cả người dân, doanh nghiệp, cơ quan thực thi, quản lý thuế*) tránh tình trạng vướng mắc gì các doanh nghiệp, hiệp hội cũng phải có công văn hỏi (***Ví dụ:*** như Thuế suất cho sản phẩm nghề từ năm 2018 đến nay vẫn có nhiều DN phải viết công văn hỏi các Cơ quan Thuế).
- Phản ánh sát bản chất bản sắc thuế GTGT là hướng đến đối tượng chi trả thuế là người tiêu dùng

#### **4.2. Về khấu trừ thuế và hoàn thuế GTGT:**

- Bản chất Thuế GTGT là đánh vào người tiêu dùng (sản phẩm mất đi hay ra khỏi đời sống, kinh doanh), không đánh vào DN (DN là người thu-nộp hộ nhà nước nên sẽ phải được hoàn hay khấu trừ đầu vào) nên để đảm bảo công bằng, đúng bản chất sắc thuế, ***Dự thảo cần sửa đổi quy định hoàn thuế đối với SX-KD nội địa, cho phép nếu thuế được khấu trừ âm -500 triệu thì được hoàn thuế đầu vào.***
- Đồng thời sửa quy định bắt buộc kê khai hóa đơn đúng kỳ (chỉ nên khuyến khích DN kê khai đúng kỳ), cho phép chậm, giải trình theo quy định miễn là đảm bảo phù hợp với quy định, chuẩn mực kế toán và Luật kế toán và hạch toán (cho phép độ lệch thời gian hạch toán: Kho và công nợ hàng và hóa đơn).
- Điều chỉnh qui định về lập hóa đơn hàng trả lại phù hợp chế độ, chuẩn mực kế toán (tài khoản riêng, ghi nhận hàng bán trả lại) phù hợp trường hợp hàng XK trả lại ( bên trả ra hóa đơn, bên XK lại phải ra hóa đơn một lần nữa khiến công việc trở nên nhiều kê, trùng lặp, khó quản lý).

❖ **Lý do:**

- Công bằng giữa các đối tượng doanh nghiệp (gián thu) là cộng tác viên thu-nộp hộ cơ quan thuế
- Tránh DN lạm dụng nhưng cũng đảm bảo quyền lợi cho DN: Các DN đều bình đẳng được hoàn thuế hay khấu trừ kịp thời mà DN không bị buộc trở thành người chịu thuế/gánh thuế và vẫn được hạch toán vào chi phí).

## **II. Kiến nghị đối với Dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng (sửa đổi):**

### **1. Về hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phục vụ cho sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu và dịch vụ xuất khẩu**

#### **a. Vấn đề**

Tại khoản 2, Điều 5 của Dự thảo Nghị định, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phục vụ cho sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu và dịch vụ xuất khẩu không còn là đối tượng

của thuế suất GTGT 0% ngoại trừ một số dịch vụ xuất khẩu được nêu tại Dự thảo Luật thuế GTGT sửa đổi.

- ❖ *Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phục vụ cho sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu:* theo nguyên tắc thì hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ vẫn là hàng hóa phục vụ cho mục đích sản xuất hàng hóa xuất khẩu, hoặc sản xuất linh kiện phục vụ cho sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu. Do đó, hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, nhập khẩu tại chỗ phục vụ cho sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu phải thuộc đối tượng thuế suất 0% như các hàng hóa xuất khẩu khác nhằm đảm bảo nguyên tắc thuế GTGT, bình đẳng và thu hút đầu tư.
- ❖ *Đối với dịch vụ xuất khẩu:* như đã trình bày tại mục I.1 nêu trên, thuế cho dịch vụ xuất khẩu cần được hưởng thuế suất 0% như quy định hiện hành

**b. Đề xuất:**

- ❖ *Đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ:*
  - Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phục vụ cho sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%.
  - Trong trường hợp không thể giữ nguyên theo quy định hiện hành, đề xuất bổ sung quy định “Doanh nghiệp chế xuất có 100% sản phẩm xuất khẩu thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu tại chỗ phục vụ cho sản xuất, gia công hàng hóa xuất khẩu được áp dụng thuế suất 0%”.
- ❖ *Đối với dịch vụ xuất khẩu:*
  - Giữ nguyên quy định về dịch vụ xuất khẩu theo quy định hiện hành
  - Giao cho Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp phân loại dịch vụ xuất khẩu và dịch vụ tiêu dùng trong nước.

### **III. Các vướng mắc liên quan tại các quy định khác:**

**a. Vấn đề**

Bản Dự thảo Luật thuế GTGT và Bản Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Thuế GTGT chưa có quy định cụ thể về các trường hợp không phải kê khai nộp thuế GTGT khiến các DN đang sản xuất sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến -18 độC đang gặp khó khăn. Lý do: theo quy định hiện hành thông tư hướng dẫn thực hiện Thuế GTGT số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 về “Hướng dẫn thi hành luật thuế giá trị gia tăng và nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế giá trị gia tăng” thì có nêu trường hợp này

“5. Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ.”

Tuy nhiên, quy định này không nêu rõ “*sản xuất sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến -18 độ C*” cũng được coi là sơ chế thông thường nên nhiều cơ quan thuế vẫn yêu cầu các doanh nghiệp thủy sản sản xuất sản phẩm này vẫn phải kê khai nộp thuế GTGT

**b. Góp ý - Đề xuất:**

Đề nghị tại Dự thảo Nghị định hoặc tại các văn bản dưới luật hướng dẫn Luật Thuế GTGT sửa đổi và Nghị định hướng dẫn Luật Thuế GTGT sửa đổi điều chỉnh lại quy định trên như sau:

*"Doanh nghiệp, hợp tác xã nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, hải sản chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường và trường hợp sản phẩm tươi sống đã qua đông lạnh đến -18 độ C cho doanh nghiệp, hợp tác xã ở khâu kinh doanh thương mại không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Trên hóa đơn GTGT, ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất và thuế GTGT không ghi, gạch bỏ."*

Trân trọng đề nghị các Quý Bộ và Ban soạn thảo xem xét, tiếp thu các góp ý-đề xuất nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Dự thảo nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa phù hợp với thực tế, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các DN và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- VCCI;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VP HH.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI  
TỔNG THƯ KÝ



**Trương Đình Hòa**